

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST

Ngày: 04/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;

2. Ông Nguyễn Thanh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày 26/10/2021 đối với bị cáo họ và tên:

Nguyễn Thị Bích P; tên gọi khác:/; sinh năm 1965 tại tỉnh Tiền Giang; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Số 1506/2 đường D phường Đ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 02/12; Con ông Nguyễn Văn P và bà Võ Thị Ngọc B; hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 02 con (lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 247/HSST ngày 23/8/2007 của Tòa án nhân dân Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2007; Bản án hình sự sơ thẩm số 173/HSST ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2021, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1983; địa chỉ: 241 Đường số E, Khu phố F, phường G, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 11/02/2021, Nguyễn Thị Bích P, đi xe ôm từ nhà tại địa chỉ 1506/2 đường H, phường K, Quận 7 đến chợ Tân Quy, phường L, Quận

7; khi đến chợ P đi bộ đến địa chỉ số 241 Đường số M, Khu phố N, phường S, Quận 7, tại đây có bán dừa nên P đi vào trong nhà lựa dừa để mua, lúc này P nhìn thấy có một túi đựng tiền bằng vải, dạng đeo hông, màu đen để trong nhà, lợi dụng lúc sơ hở không có người trông coi P tiến đến gần chiếc túi dùng tay trái cầm lấy chiếc túi trên giấu sau lưng đi ra cửa nhằm tẩu thoát. Khi P vừa bước ra cửa thì bị chị Nguyễn Thị V phát hiện truy hô và cùng một số người xung quanh bắt giữ P bàn giao Công an phường Tân Quy xử lý lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thị Bích P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) túi đeo hông bằng vải, màu đen, trên dây đeo có khâu dòng chữ PRADA, bên trong có số tiền 22.400.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) gồm: 21 tờ giấy bạc mệnh giá 500.000 đồng, 35 tờ giấy bạc mệnh giá 200.000 đồng, 46 tờ giấy bạc mệnh giá 100.000 đồng và 06 tờ giấy bạc mệnh giá 50.000 đồng. Đây là tài sản của chị Nguyễn Thị V bị Nguyễn Thị Bích P chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho chị Nguyễn Thị V.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị V đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKSQ7 ngày 05/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp. HCM đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ diễn biến phiên tòa, các lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Nguyễn Thị Bích P thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 túi đeo hông bằng vải, màu đen, trên dây đeo có khâu dòng chữ PRADA, bên trong có số tiền 22.400.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị V một cách trái pháp luật. Hành vi của Nguyễn Thị Bích P phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bích P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại do tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích P từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị V đã được nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam, bị cáo rất ăn năn, bị cáo rất mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội về với gia đình và khắc phục sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị Bích P thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 túi đeo hông bằng vải, màu đen, trên dây đeo có khâu dòng chữ PRADA, bên trong có số tiền 22.400.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị V một cách trái pháp luật. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Thị Bích P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo sinh năm 1965; mẹ của bị cáo có họ, tên và chữ lót là Võ Thị Ngọc B, ở nhà còn gọi là Võ Thị Kim B. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập, phù hợp với giấy tờ tùy thân của bị cáo và mẹ bị cáo (BL 34, 35, 36, 76, 78, 103, 104). Do đó có căn cứ để xác định: Bị cáo Nguyễn Thị Bích P sinh năm 1965; mẹ của bị cáo có họ, tên và chữ lót là Võ Thị Ngọc Bích.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Bích P do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội; bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nên cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi được trả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) túi đeo hông bằng vải, màu đen, trên dây đeo có khâu dòng chữ PRADA, bên trong có số tiền 22.400.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) gồm: 21 tờ giấy bạc mệnh giá 500.000 đồng, 35 tờ giấy bạc mệnh giá 200.000 đồng, 46 tờ giấy bạc mệnh giá 100.000 đồng và 06 tờ giấy bạc mệnh giá 50.000 đồng; là tài sản của chị Nguyễn Thị V bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho chị V là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích P 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2021

2. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Thi hành án dân sự năm 2014:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Lưu: VP, HS (Vy).

Lê Thuần Phong